

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC VẬT TƯ TIÊU HAO

Đính kèm Thông báo mời chào giá số **003** /TB-BVCHPHCNTPHCM

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA(hoặc tương đương)	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Air way các số	Chất liệu nhựa y tế tốt dẻo, độ cong thích hợp. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Kích cỡ: số 0: 60mm; số 1: 70mm; số 2: 80mm; số 3: 90mm; số 4: 100mm. Thời hạn sử dụng 5 năm. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	Cái	1.500
2	Dung dịch sát khuẩn bằng xà phòng	Dung dịch tắm sát khuẩn chứa Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: PEG-7 Glyceryl Cocoate, Glycerine. Chất hoạt động bề mặt: Cocamidopropyl betaine (CAB), C8-16 fatty alcohol glucoside, Lauryl Alcohol Ethoxylate . Chất tạo đặc, hương liệu.	Chai	1.450
3	Dung dịch rửa tay sát khuẩn bằng xà phòng	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu . Đạt tiêu chuẩn EN 12791	Can	35
4	Dung dịch rửa tay sát khuẩn bằng xà phòng	Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Caprylic triglyceride, Isopropyl myristate, Olive Oil PEG-7 Esters... Chất tạo màu, hương liệu.	Chai	120
5	Dung dịch rửa tay sát khuẩn bằng xà phòng	Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Caprylic triglyceride, Isopropyl myristate, Olive Oil PEG-7 Esters... Chất tạo màu, hương liệu. Đạt tiêu chuẩn EN 1500	Lít	100

6	Ambu bóng bóp giúp thở người lớn có van peep đi kèm	1 bóp bóng bằng PVC 1630ml cho người lớn, 680ml cho trẻ em và 340ml cho sơ sinh. 1 Mặt nạ theo size tương ứng, 01 Túi trộn khí Oxy 2000ml cho người lớn, 1600ml cho trẻ em và sơ sinh. 1 Dây dẫn Oxy 200cm. Có van điều chỉnh áp lực 60 cmH ₂ O cho người lớn, đối với trẻ em và sơ sinh là 40cmH ₂ O. Các size khác nhau dùng cho các đối tượng khác nhau (người lớn, Trẻ em, sơ sinh). Ambu bóp bóng bằng tay dùng để hỗ trợ thông khí khi cấp cứu cho bệnh nhân mà không có sự hỗ trợ của các loại máy thở. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	Cái	10
7	Áo phẫu thuật size L	Vải không dệt, mềm, nhẹ và thoáng khí trọng lượng: ≥ 40 GSM màu xanh y tế Áo phẫu thuật sử dụng 1 lần Có thun mềm mại ôm sát cổ tay, có dây buộc cố định vị trí cổ và eo. Dài 123 cm x Rộng 140 cm 10 cái/gói, 14 gói/thùng. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam);	Cái	2.000
8	Băng bó bột 10cm x 2,7m	Băng bó bột 10cm x 2.7m, có nguyên liệu đông kết nhanh (80-110 giây). Bao gồm một miếng gạc cotton được trải thạch cao (hơn 97% thạch cao nguyên chất, trọng lượng là 440g/m ² và được cuộn trên một lõi tròn). Băng ướt nhanh chóng và đều. Dễ ứng dụng cho kỹ thuật bó bột. Hỗn hợp thạch cao mịn như kem tạo cho bề mặt lớp bột bó đồng nhất và trơn láng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cuộn	4.000
9	Băng bó bột 15cm x 2,7m	Băng bó bột được làm từ vải nền là loại vải dệt bằng sợi cotton, polyeste và thạch cao .Đóng gói riêng từng cuộn một, bao bì kín khí , Bột đều, mịn, không thô ráp, gồ ghề, khi bó xong cho bề mặt trơn láng, có tính thẩm mỹ cao . Thời gian đóng rắn (đông kết bột tạo khung) không lớn hơn 8 phút . Thời gian khô bột: không quá 15 phút sau bó . Không gây kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận GMP,CE. Tiệt trùng bằng EO.Gas	Cuộn	6.000
10	Chỉ thị hoá học cho hấp tiệt trùng bằng hơi nước	Băng keo không chỉ khử trùng bằng hơi nước Màu ban đầu: xanh nhạt Để tiệt trùng ở 121°C - 10 phút: từ nhạt sang xanh đậm Để khử trùng ở 134°C - 2 phút: từ nhạt đến trung bình/ xanh đậm	Cuộn	220

11	Băng cuộn 7cm x 2.5m, KVT	- Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 8 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện. - Chỉ số sợi: 32s/1 - Kích thước: 7cm x 2.5m. - 100 cuộn/gói, Sản phẩm chứa trong túi nylon, không vô trùng. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Cuộn	1.350
12	Băng cuộn y tế 0,07M x 5M	- Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 8 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện. - Chỉ số sợi: 32s/1 - Kích thước: 7cm x 5m. - 100 cuộn/gói, Sản phẩm chứa trong túi nylon, không vô trùng. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Cuộn	400
13	Băng keo có gạc vô trùng 9cm x 20cm	Nền băng Polyester đan không dệt (Elastic Non-woven fabric) định lượng vải 45-55g/m², mềm mại, thoáng khí. Băng 4 góc bo tròn tránh bung mép. Gạc 5cm x 15cm, rayon 80%, PET (polyester) 20%, định lượng 210-230g/m², độ bền kéo 3.0kg/12mm ± 300g, có lớp màng Polyethylene (P.E) không dính vào vết thương. Phủ keo Acrylic độ dính 580g/12mm ± 30g an toàn cho mọi loại da. Tiệt trùng từng miếng bằng E.O Gas. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 25:2019/YC	Miếng	5.000
14	Băng keo có gạc vô trùng 6cm x 7cm	Nền băng Polyester đan không dệt (Elastic Non-woven fabric) định lượng vải 45-55g/m², mềm mại, thoáng khí. Băng 4 góc bo tròn tránh bung mép. Gạc 3cm x 4cm, rayon 80%, PET (polyester) 20%, định lượng 210-230g/m², độ bền kéo 3.0kg/12mm ± 300g, có lớp màng Polyethylene (P.E) không dính vào vết thương. Phủ keo Acrylic độ dính 580g/12mm ± 30g an toàn cho mọi loại da. Tiệt trùng từng miếng bằng E.O Gas. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 25:2019/YC	Miếng	350

15	Băng keo có gạc vô trùng 9cm x 15cm	Nền bằng Polyester đàn không dệt (Elastic Non-woven fabric) định lượng vải 45-55g/m ² , mềm mại, thoáng khí. Băng 4 góc bo tròn tránh bung mép. Gạc 5cm x 10cm, rayon 80%, PET (polyester) 20%, định lượng 210-230g/m ² , độ bền kéo 3.0kg/12mm ± 300g, có lớp màng Polyethylene (P.E) không dính vào vết thương. Phù keo Acrylic độ dính 580g/12mm ± 30g an toàn cho mọi loại da. Tiệt trùng từng miếng bằng E.O Gas. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 25:2019/YC	Miếng	900
16	Băng keo cá nhân 60mm x 19mm	Sợi vải đàn hồi, viscose 70%, polyamide 30%, độ bền kéo 14.5kg/12mm ± 500g. Phù keo Acrylic 140mg không chứa latex, độ dính 520g/12mm ± 30g an toàn cho mọi loại da. Gạc 13mm x 23mm thấm hút tốt, mềm, có lớp màng P.E (polyethylene) không dính vào vết thương. Tẩm benzalkonium chloride có hiệu quả khử trùng và diệt khuẩn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 07:2016/YC	Miếng	54.000
17	Băng dính co giãn 10cm x 10m	Vải nền đàn không dệt (Elastic Non-woven fabric) co giãn, mềm mại, thoáng khí, độ bền kéo 3.0kg/12mm ± 300g. Phù keo Acrylic trọng lượng 100g acrylic/m ² , độ dính 580g/12mm ± 30g an toàn cho mọi loại da, không sót keo sau khi tháo băng. Các vạch in sẵn giúp cắt theo kích cỡ tùy ý. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 05:2014/YC	Cuộn	650
18	Băng keo lụa 2,5cm x 5	Vải lụa trắng Acetate Taffeta thông thoáng, định lượng 63-69g/m ² , mật độ sợi ngang 159-173 dtex, mật độ sợi dọc 80-88 dtex nhẹ nhàng và mềm mại, độ bền kéo 5.0kg/12mm ± 500g. Phù keo Acrylic trọng lượng 60g poly acrylic/m ² , độ dính 540g/12mm ± 30g, không chứa latex và không sót keo trên da khi tháo băng. Băng quấn vào lõi nhựa xanh, bờ răng cưa dễ xé ngang dọc. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 03:2014/YC	Cuộn	10.000
19	Băng thun 10cm x 4.5m,KVT	- Chất liệu: Dệt từ sợi cao su thiên nhiên và polyester - Ngoại quan: Màu trắng, mềm, mịn, có độ đàn hồi. - Độ bền nén thùng: ≥ 180N - Độ giãn dài 100% sau khi căng trong 4 giờ: ≤ 105% - Độ bền kéo đứt (chiều dọc): ≥ 150 N - Độ giãn dài khi đứt (chiều dọc): ≥ 150% - Kích thước: 10cm x 4.5m. - 1 cuộn/gói, 10 gói/gói lớn. Sản phẩm chứa trong túi nylon, không vô trùng - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Cuộn	20.000
20	Gạc chăm sóc vết thương	Băng xốp Polyurethane 3 lớp, dày 5mm, chứa Sodium alginate 0.9% siêu thấm hút dịch tiết, duy trì độ ẩm tối ưu cho vết thương, kích thước lỗ tiếp xúc vết thương 16µm-53µm, tốc độ thoát hơi ẩm 1,330g/m ² /ngày, khả năng thấm hút dịch 5,300g/m ² /ngày. Lưu băng lên tới 7 ngày tùy lượng dịch tiết, tình trạng vết thương. Tiệt trùng từng miếng bằng tia Gamma. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA.	Miếng	800

21	Bao chụp đầu đèn size M	Chất liệu: Màng nhựa trong suốt. Tiệt trùng bằng khí OE. Kích thước: size M Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, ISO 9001, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế loại A, Tiêu chuẩn cơ sở, kiểm định nguyên liệu không As, Cd, Hg, Pb, Sb.	Cái	350
22	Bao dây đốt	Chất liệu: Màng nhựa PE, vòng nhựa PP chính phẩm.- Kích thước: 7.5cm x 235cm- Đóng gói bằng giấy đóng gói tiệt trùng. - Tiệt trùng bằng khí EO.- Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	500
23	Bao khoan điện	Chất liệu: Màng nhựa PE, vòng nhựa PP chính phẩm.- Kích thước: 200 mm x 2.2m. - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiệt trùng.- Tiệt trùng bằng khí EO. - Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	2.000
24	Bao tóc tiệt trùng (xếp)	Nguyên liệu: vải không dệt không thấm và dây thun đôi. Kích thước mũ con sâu: Rộng 2,2 ÷ 2,5cm x dài 19÷21cm. Đường kính kéo căng: 48 cm (+/-1cm) Vải không dệt không hút nước 14gam/m2, chất liệu 100%PP, màu blue hoặc tùy theo yêu cầu. Đóng gói 1 cái/gói- 100 gói/bao – 15 bao/thùng. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Cái	22.000
25	Bình dẫn lưu vết thương kín	Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa Latex. Bình 3 lò xo, ống nhựa PVC, đầu nối hình chữ “Y”, ống dẫn có Trocar. Có Van Anti-Reflux. Tiệt trùng. Dung tích dẫn lưu vết thương 400ml. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	Cái	1.000
26	Bình hủy kim	Hộp an toàn nhựa, thể tích 6.8 lít	Cái	900
27	Bộ dây truyền dịch an toàn	- Chiều dài dây 180cm - Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Chịu được áp lực đến 2 bar - Màng lọc có chức năng lọc 99,999% vi khuẩn, virus tại van thông khí, đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống kín của NIOSH - Màng lọc dịch 15 µm - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận EC	Sợi	60.000
28	Bộ dây truyền dịch	Dây dẫn được làm bằng nhựa PVC nguyên sinh, Bộ điều khiển chính giọt và kim xuyên qua chai được làm từ nhựa ABS, không có chất DEHP. Gắn kim các loại. Bầu nhỏ giọt có màng lọc dịch và van khí có màng lọc khí, thể tích ≥ 8,5ml. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016; ISO 9001:2015.	Bộ	300.000

29	Bộ gây tê ngoài màng cứng các cỡ	"Bộ gây tê ngoài màng cứng đầy đủ phụ kiện bao gồm 1. Kim Tuohy 18G (BS6196) có cánh OD=1.3mm, ID=1.0mm x L= 80mm, tổng chiều dài 105mm, vạch chia độ 30 đến 70mm x 10mm từ đầu kim 2. Bơm tiêm kháng lực LOR 10ml, không latex. 3. Catheter Polyether Block Amide, lỗ cuối đầu xa đóng, 3 lỗ bên so le và cách nhau 4mm, OD=0.9mm x 915mm, vạch đánh dấu 50 đến 150mm x 10mm và 200mm từ đầu ống, thể tích mỗi 0.19ml. 4. Đầu nối catheter EpiFuse màu vàng, dạng nắp bật, phẳng, đóng click dứt khoát tạo sự thoải mái cho bệnh nhân 5. Bộ lọc ngoài màng cứng, màng lọc hydrophilic 0.2µm, sử dụng 96h. Thể tích mỗi 0.8ml. Diện tích lọc 5.25cm². Áp suất tối đa 115psi, 792KPa 6. Dụng cụ kết nối dẫn đường catheter vào kim. * Tiệt trùng EO, không latex. * Tiêu chuẩn ISO/ CE"	Cái	20
30	Bộ hút đàm kín sử dụng 72h có van vacuum, có catheter mount, có nhãn ghi chú, các số 6-16	* Bộ hút đàm kín 2 cổng vô trùng, sử dụng 72h. ' - Catheter hút dịch vật liệu PVC y tế, đầu tròn, mềm có 2 lỗ hút giúp hút tối đa, đảm bảo sự thoải mái tối đa. Vạch đánh dấu đo độ dài kiểm soát độ sâu khi luồn. Lớp nhựa mềm trong suốt bọc ngoài đảm bảo hệ thống hút kín an toàn, dễ theo dõi. - Kết nối khóa xoay với van khóa 1 chiều sạch hơn và giảm dòng quay trở lại. - Van kiểm soát có bộ nối để ngăn chặn việc vô tình khởi động máy hút khi không cần thiết. - Van Vacuum hút rửa tự động thuận tiện giúp rửa nhanh và không cần bơm syringe nhiều lần. - Đóng gói có sẵn bao gồm: catheter hút dịch, catheter mount (đoạn nối), dụng cụ capwedge an toàn 2 in 1 (nắp đậy cai máy thở tạm thời hoặc để tháo nội khí quản khỏi bộ hút đàm) - Các cỡ 6-16FG, chiều dài 30-55cm . Mã hóa màu theo kích cỡ. - Đóng gói vô trùng. Không Latex, không DEHP	Bộ	35

31	Bộ khăn chỉnh hình tổng quát	Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SMMMS 45gsm, chống cháy, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3; vải bán thấm Semi-Hydrophylic với khả năng chống thấm, độ bền cao; vải siêu thấm SMSPE $\geq$ 130gsm; băng keo y tế co giãn tốt, dính tốt trên da trong thời gian phẫu thuật dài, không gây kích ứng da. Thành phần bao gồm: 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS chống thấm 140 x 200 cm: 1 cái 2. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS chống thấm 140 x 160 cm: 1 cái 3. Khăn lau thấm hút làm từ vải spunlace có độ thấm tốt, mềm mại 30 x 40 cm: 4 cái 4. Khăn trải đa dụng 80 x 100 cm: 1 cái 5. Bao phủ chi làm từ vải bán thấm Semi-Hydrophylic, lớp bên trong thấm, lớp bên ngoài không thấm 28 x 85 cm: 1 cái 6. Băng keo OP 10 x 50 cm: 2 cái 7. Khăn U thấm có rãnh chữ U 12 x 75 cm được gia cố vùng siêu thấm và dán băng keo y tế xung quanh, 200 x 300 cm: 1 cái 8. Khăn U không thấm (SMMMS) có rãnh chữ U 12 x 75 cm được dán băng keo y tế xung quanh, 160 x 230 cm: 1 cái 9. Khăn đắp ngang được gia cố băng keo y tế và vùng siêu thấm tại phẫu trường 160 x 260 cm: 1 cái Đóng gói 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE; CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Bộ	350
32	Bộ khăn nội soi khớp gối	Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SMMMS 45gsm, chống cháy, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3; vải bán thấm Semi-Hydrophylic với khả năng chống thấm, độ bền cao; băng keo y tế co giãn tốt, dính tốt trên da trong thời gian phẫu thuật dài, không gây kích ứng da. Thành phần bao gồm: 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS chống thấm 140 x 200 cm: 1 cái 2. Khăn nội soi khớp gối 01 hình chữ T, vùng phẫu trường có màng TPE co giãn, đàn hồi tốt với lỗ tròn đường kính 6cm, có túi chứa dịch với co nối để xả dịch lỏng, 240 x 310 cm: 1 cái 3. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 2 cái 4. Băng keo OP 9 x 50 cm: 2 cái 5. Bao phủ chi 28 x 85 cm: 1 cái Đóng gói 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE; CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Bộ	250

33	Bộ khăn nội soi khớp vai	Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SMMMS 45gsm, chống cháy, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3; vải bán thấm Semi-Hydrophylic với khả năng chống thấm, độ bền cao; băng keo y tế co giãn tốt, dính tốt trên da trong thời gian phẫu thuật dài, không gây kích ứng da. Thành phần bao gồm: 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS chống thấm 140 x 200 cm: 1 cái 2. Khăn U không thấm có rãnh chữ U được dán băng keo y tế xung quanh, 160 x 230 cm: 1 cái 3. Khăn nội soi khớp vai có rãnh chữ U 12 x 60 cm được dán băng keo y tế xung quanh, có túi chứa dịch được thiết kế với co nổi xả dịch, 160 x 230 cm: 1 cái 4. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 2 cái 5. Bao phủ chi 23 x 60 cm: 1 cái 6. Băng keo OP 10 x 50 cm: 1 cái Đóng gói 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE; CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Bộ	10
34	Bộ khăn phẫu thuật cột sống	Bao gồm: Làm bằng vải không dệt SMMMS 43gsm cao cấp 5 lớp chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - 1 Khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp màng nhựa ghép vải không dệt (140cm x 240cm) - 1 Băng keo OP (10cm x 50cm) - 4 Khăn thấm (35cm x 40cm) - 1 khăn trải bàn rửa bệnh (60cm x 80cm) - 1 Khăn phủ đầu SMMMS (200cm x 250cm). + Khăn với băng keo y tế , có phần gia cố bằng vải siêu thấm, có tấm cố định ống dây - 2 Khăn phủ bên (120cm x 160cm) + Khăn với băng keo y tế, có phần gia cố bằng vải siêu thấm - 1 Khăn phủ chân SMMMS (210cm x 250cm) + Khăn với băng keo y tế, có phần gia cố bằng vải siêu thấm, có tấm cố định ống dây - Túi đựng dụng cụ (20cm x 30cm) có keo dán Tiệt trùng bằng khí EO. Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135. Đóng gói 1 Bộ/ gói. Bao bì chỉ thị tiệt trùng. Tiêu chuẩn: ISO 13485, ISO 9001, Kiểm định nguyên liệu vải không dệt PP không có Pb, Cd, Sb, As, Hg, Se, Cr, Ba; Đạt tiêu chuẩn về độ bảo vệ AAMI mức 3.	Bộ	10

35	Bộ mask oxy người lớn : mask oxy phù cằm, dây oxy 2.1m, túi oxy, dây cố định đầu	Mask thở oxy có túi, nồng độ cao bao gồm: - Mask thở vật liệu PVC - Co nối Female - Túi trữ khí PVC Folio, van màng silicone độ dày 0,4mm - Dây đeo cổ định dài 48cm - Kẹp mũi nhôm - Dây oxy dài 190cm/210cm - Mask oxy không thở lại, cung cấp 80-100% oxy nồng độ cao, tốc độ dòng 10-15ml/phút - Không DEHP , không latex. Chất lượng ISO,CE	Cái	100
36	Bộ phun khí dung co T qua hệ thống máy thở	Mặt nạ (mask) khí dung dùng cho trẻ em, người lớn. Bao gồm: - 01 mặt nạ: bằng nhựa PVC, không latex, trên mặt nạ có kẹp mũi nhôm và đính kèm dây thun cố định mặt nạ vào mặt người bệnh, đường kính 2 lỗ bên khoảng 20mm - Kích cỡ người lớn: 26g ± 2g - Kích cỡ trẻ em: 17.65g ± 1.5g - Bầu chứa thuốc. Tốc độ phun tối đa 3ml/10 phút. Kích thước hạt 3-7.5micro, đảm bảo không rò rỉ thuốc - 01 dây nối dài khoảng 190/200cm ± 10cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	250
37	Bơm tiêm 10cc + Kim 23G	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 10ml, cỡ kim 23Gx1", 25Gx1", có nắp đậy, pittông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016/ EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015; TCVN 5903 (7886-1:2017)	Cái	380.000
38	Bơm tiêm 5cc + kim	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 5ml, cỡ kim 23Gx1", 25Gx1", 25Gx5/8", có nắp đậy, pittông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đóng gói dạng ép vi đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016/ EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015; TCVN 5903 (7886-1:2017)	Cái	370.000
39	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml/cc	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 50ml, đầu nhỏ lắp vừa kim tiêm các cỡ.pittông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016/ EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015; TCVN 5903 (7886-1:2017)	Cái	1.200

40	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 50 ml/cc, loại cho ăn	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 50ml, đầu to lắp vừa dây cho ăn. pittông có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016/ EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015; TCVN 5903 (7886-1:2017)	Cái	2.000
41	Bơm Tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 1ml/cc, kim các cỡ	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 1ml, cỡ kim 26Gx1/2", 25Gx5/8". Sản phẩm đóng gói đảm bảo vô trùng, Tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016/ EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015; TCVN 5903 (7886-1:2017)	Cái	1.500
42	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20ml/cc, kim các cỡ	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 20ml, cỡ kim 23Gx1", có nắp đậy, pittông có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016/ EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015; TCVN 5903 (7886-1:2017)	Cái	12.500
43	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3ml/cc, kim các cỡ	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 3ml, cỡ kim 23Gx1", 25Gx1", 25Gx5/8", pittông có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng. Sản phẩm đóng gói đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016/ EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015; TCVN 5903 (7886-1:2017)	Cái	500
44	Bông cầm máu tự tiêu 8x5x1cm	* Vật liệu cầm máu tự tiêu làm bằng miếng bọt biển xốp Gelatin (Sponjel) * Thành phần: Gelatin EU, PH, nước (IP) * Kiểm soát nhanh mao mạch và chảy máu tĩnh mạch, thời gian cầm máu 5-10 phút. Hấp thụ 50 lần so với trọng lượng của nó, không tạo ra phản ứng kháng nguyên với thrombin * Hấp thụ hoàn toàn trong vòng 2 đến 6 tuần, hóa lỏng trong vòng 2 đến 5 ngày * Kích thước 8 x 5 x 1cm	Miếng	400
45	Bông mỡ cuộn 0,15m x 2,7m	-Bông không hút nước được hình thành từ tập hợp các sợi trong quả bông, không loại mỡ. (chưa tiệt trùng) - nguyên liệu 100% sợi Bông xơ tự nhiên. -Sợi mảnh, mềm, trơn, được chải kỹ, có độ đàn hồi cao và không còn quá nhiều nút, Không mùi, bông chưa tẩy trắng, có màu hơi ngà vàng bóng. Chất liệu sợi bông với độ dày tối ưu, êm, bảo vệ da, tăng độ an toàn khi tháo bột. -Bề mặt được xử lý bằng tia nước áp lực cao giúp bề mặt mịn, không xơ thừa. -Kích thước: 15cm x 2,7m, chưa tiệt trùng, định lượng màng 120gsm. -Đóng gói thành cuộn, 10 cuộn/gói. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, GMP	Cuộn	1.000

46	Bông viên, KVT	- Bông hút nước 100% cotton - Quy cách: Fi 20mm, M5 - Ngoại quan: Mẫu màu trắng, đồng nhất, không mùi lạ, không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường; - Tốc độ hút nước: < 8 s; - Khả năng hút nước: ≥ 20 g nước/g bông; - Hàm lượng chất tan trong nước: ≤ 0.5 g/100g ; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Hàm lượng clorid: < 0.005 %; - Hàm lượng tro sulfat: ≤ 0.4 %; - Hàm lượng chất béo: ≤ 0.3 %; - Chất màu: Dịch chiết không màu; - Độ ẩm: ≤ 8 %; - Chất tăng trắng huỳnh quang (phát quang): Không có. - 500 gam/gói. Sản phẩm được đóng trong bao nylon, không vô trùng. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Gói	1.500
47	Bột khử khuẩn dụng cụ y tế	-Thành phần chính: phức hợp phenolic tổng hợp (Aryphenol và halogen alkylphenol), polyphosphate, trisodium phosphate, chất rửa tan máu, chất chống ăn mòn dụng cụ. -Tác dụng: là chất khử khuẩn có phổ diệt khuẩn rộng, có thể diệt tất cả virus (gồm Hepatitis B và HIV), vi khuẩn (gồm Tuberculosis) và nấm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Gói	11.000
48	Bút đánh dấu phẫu thuật vô trùng	Bút đánh dấu phẫu thuật các loại, các màu mực, một đầu hoặc hai đầu, các loại cỡ nét từ nhỏ đến to. Đóng gói vô trùng, có loại kèm thước kẻ giấy. Dùng đánh dấu giác mạc, thẩm mỹ, vùng phẫu thuật, trước và trong khi phẫu thuật	cây	800
49	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	*Catheter TMTT 2 nòng người lớn 7Fr x 16cm/20cm cỡ nòng (14/18Ga) bao gồm: * Catheter polyurethane tương thích sinh học có cản quang, 7F x 16/20cm* Dây dẫn J làm bằng hợp kim Nickel-Titan mềm và linh hoạt, chống gãy gập dài 0.035" x 50cm* Cây nòng 8F x 10cm; bơm tiêm 5ml, kim Y dẫn đường 18G x 7cm, dao, hub, cánh khâu cố định catheter*Tốc độ dòng 7F x 16cm (14Ga = 79~101 ml/phút; 18Ga=36~46ml/phút); 7F x 20cm (14Ga = 69~89 ml/phút; 18Ga=32~40ml/phút)* Vô trùng ETO, không Pyrogenic, latex free* Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	30

50	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Catheter TMTT 3 đường 7F dài 20cm, 3 nòng 18Ga/16Ga/18Ga. Bộ đầy đủ phụ kiện đặt theo phương pháp Seldinger gồm: - 01 Catheter đầu tròn mềm làm bằng vật liệu Polyurethane có cân quang. Có vạch chia cm đánh dấu vị trí đặt ống chính xác. Tốc độ dòng 21.9ml/phút(gần) 54.3ml/phút (xa); 20.2 ml/phút(trung tâm); - 01 Dây dẫn đầu J mềm linh hoạt 0.035" x 60cm - 01 Cây nong 8.5F x 10cm - 01 Kim dẫn đường 18G x 7cm - 01 co nối Y - 01 bơm tiêm 5ml - 01 Kim bơm tiêm 22G - 01 dao mổ - 01 kẹp catheter - 01 khóa kẹp catheter - 01 bơm tiêm có lỗ luồn guidewire * Đóng gói PET. Vô trùng EO. Không latex, không PHT (in trên sản phẩm)	Bộ	20
51	Chai cấy máu hai pha	sử dụng môi trường nuôi cấy chuyên biệt, được dùng để phát hiện sự phát triển của vi sinh vật hiếu khí, kỵ khí và vi hiếu khí trong mẫu bệnh phẩm máu. Sản phẩm chỉ gồm 1 chai cấy được dùng chung cho cả người lớn và trẻ em. Kết quả dương tính được xác nhận khi hỗn hợp máu/môi trường dâng lên trên bộ chỉ thị do áp suất được sinh ra trong quá trình phát triển của vi sinh vật có trong chai cấy.	Chai	600
52	Chỉ nylon 0/0 kim tam giác 40mm 3/8c, dài 75cm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	350
53	Chỉ nylon 10/0 kim tam giác 40mm 3/8c, dài 35cm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde đóng gói bằng giấy tiệt trùng, độ bền cao, ngăn kguaarn hiệu quả	Tép	10
54	Chỉ nylon 2/0 kim tam giác 40mm 3/8c, dài 75cm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	1000
55	Chỉ nylon 3/0 kim tam giác 40mm 3/8c, dài 75cm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 20 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	3700

56	Chỉ nylon 4/0 kim tam giác 40mm 3/8c, dài 75cm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	840
57	Chỉ nylon 5/0 kim tam giác 40mm 3/8c, dài 75cm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	700
58	Chỉ nylon 6/0 kim tam giác 40mm 3/8c, dài 75cm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 13 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	300
59	Chỉ nylon 7/0 kim tam giác 40mm 3/8c, dài 75cm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 7/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	360
60	Chỉ không tan thiên nhiên 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2c 26mm	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bền, được làm từ một dạng protein hữu cơ chiết xuất từ kén tằm Bombyx Mori, có tráng phủ một lớp sáp (wax) hoặc silicon số 3/0, dài 75 cm kim tam giác 3/8c, dài 18 mm Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	100
61	Chỉ không tan thiên nhiên 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2c 26mm	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bền, được làm từ một dạng protein hữu cơ chiết xuất từ kén tằm Bombyx Mori, có tráng phủ một lớp sáp (wax) hoặc silicon số 2/0 dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde	Tép	300
62	Chỉ không tiêu Propilen đơn sợi tổng hợp polypropylene 4/0, dài 90cm, 2 kim tròn 20mm, 1/2 vòng tròn	Chỉ không tan tổng hợp (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm (đóng gói khay nhựa Race Track giảm nhớ hình). Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Sợi	10

63	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin - 1/0 dài 90cm, kim tròn 40 mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm vô trùng, giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 30 ngày Thời gian tan hoàn toàn (phân hủy bởi quá trình thủy phân) từ 56 đến 70 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần Được phủ Polyglactin 370 và Calcium stearate (1-5% tùy cỡ chỉ) giúp tăng độ trơn và chống sờn chỉ Được cấu thành từ một copolymer có thành phần gồm 90% glycolide và 10% L-lactide Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Được phủ Polyglactin 370 và Calcium stearate (1-5% tùy cỡ chỉ) giúp tăng độ trơn và chống sờn chỉ Chỉ được nhuộm màu tím (FDA D&C Violet No. 2 - CI 60725) hoặc không nhuộm (Undyed) Đóng gói 1 lớp, dễ lấy chỉ	Tép	3.500
64	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin - 2/0 dài 75cm, kim tròn 26mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, vô trùng, giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 30 ngày Thời gian tan hoàn toàn (phân hủy bởi quá trình thủy phân) từ 56 đến 70 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chứng nhận US-FDA tương đương Vicryl	Tép	3.300
65	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin - 3/0 dài 75cm, kim tròn 26mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm vô trùng, giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 30 ngày Thời gian tan hoàn toàn (phân hủy bởi quá trình thủy phân) từ 56 đến 70 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Được cấu thành từ một copolymer có thành phần gồm 90% glycolide và 10% L-lactide. Được phủ Polyglactin 370 và Calcium stearate (1-5% tùy cỡ chỉ) giúp tăng độ trơn và chống sờn chỉ Chỉ được nhuộm màu tím (FDA D&C Violet No. 2 - CI 60725) hoặc không nhuộm (Undyed) Đóng gói 1 lớp, dễ lấy chỉ	Tép	1.350

66	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin - 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, vô trùng, giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 30 ngày Thời gian tan hoàn toàn (phân hủy bởi quá trình thủy phân) từ 56 đến 70 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat Được cấu thành từ một copolymer có thành phần gồm 90% glycolide và 10% L-lactide. Được phủ Polyglactin 370 và Calcium stearate (1-5% tùy cỡ chỉ) giúp tăng độ trơn và chống sờn chỉ Chỉ được nhuộm màu tím (FDA D&C Violet No. 2 - CI 60725) hoặc không nhuộm (Undyed) Đóng gói 1 lớp, dễ lấy chỉ	Tép	600
67	Chỉ không tan tự nhiên số 4/0, kim tam giác	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bền, được làm từ một dạng protein hữu cơ chiết xuất từ kén tằm Bombyx Mori có tráng phủ một lớp sáp (wax) hoặc silicon số 4/0, dài 75 cm kim tam giác 3/8c, dài 18 mm, S15E18. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	60
68	Chỉ thép có kim	Chỉ được làm bằng thép không gỉ (Patella Set) số 7 khâu xương bánh chè dài 60 cm, kim tam giác 1/2c, dài 120 mm, an toàn khi cấy ghép vào cơ thể người	Tép	250
69	Chỉ thị hoá học cho hấp tiệt trùng bằng hơi nước	Chỉ thị hóa học loại 5 kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn hơi nước, tiêu chuẩn EN ISO 11140-1. Đánh giá 3 thông số: Nhiệt độ, thời gian, hơi nước. Phù hợp chương trình tiệt khuẩn 121°C tới 135°C. 20 chỉ thị/ tờ. Kích thước chỉ thị: 65 * 14 mm. Sự đổi màu từ vàng sang đen	Miếng	6.000
70	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin - 5/0 dài 75cm, kim tròn 17mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm vô trùng, giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 30 ngày Thời gian tan hoàn toàn (phân hủy bởi quá trình thủy phân) từ 56 đến 70 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Được cấu thành từ một copolymer có thành phần gồm 90% glycolide và 10% L-lactide. Được phủ Polyglactin 370 và Calcium stearate (1-5% tùy cỡ chỉ) giúp tăng độ trơn và chống sờn chỉ Chỉ được nhuộm màu tím (FDA D&C Violet No. 2 - CI 60725) hoặc không nhuộm (Undyed) Đóng gói 1 lớp, dễ lấy chỉ	Tép	100

71	Chỉ Chromic Catgut 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Chỉ có màu nâu sẫm	Tép	20
72	Chỉ Chromic Catgut 3/0 dài 75cm, kim tròn 26mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Chỉ có màu nâu sẫm	Tép	10
73	Chỉ Chromic Catgut số 1, không kim, dài 150 cm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Chỉ có màu nâu sẫm	Tép	10
74	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 7/0, dài 60 cm, kim tròn 1/2c, dài 10 mm	Chỉ không tan tổng hợp (Polypropylene) số 7/0, dài 60 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 10 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	20
75	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 0, dài 100cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm	Chỉ không tan tổng hợp (Polypropylene) số 0, dài 100 cm, kim tròn thân to 1/2c, dài 30 mm (đóng gói khay nhựa Race Track giảm nhớ hình) Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	20
76	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 3/0, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Chỉ không tan tổng hợp (Polypropylene) số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm (đóng gói khay nhựa Race Track giảm nhớ hình) Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde	Tép	150

77	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Chi không tan tổng hợp (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm (đóng gói khay nhựa Race Track giảm nhớ hình) Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiết trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Sợi	75
78	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 6/0, dài 75 cm, 2kim tròn 1/2c, dài 13 mm	Chi không tan tổng hợp (Polypropylene) số 6/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 13 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiết trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	40
79	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 13 mm	Chi không tan tổng hợp (Polypropylene) số 5/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 13 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiết trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	30
80	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 8/0, dài 60cm, 2kim tròn 3/8c, dài 10 mm	Chi không tan tổng hợp (Polypropylene) số 8/0, dài 60 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 10 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiết trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	20
81	Cloramin B 25%	Cloramin B 25%	Kg	150
82	Cồn y tế 70%	- Thành phần: Ethanol (70%) và nước tinh khiết vừa đủ - Chất lỏng không màu, trong suốt, dễ bay hơi - Mùi thơm đặc trưng, cay, ran vô hạn trong nước - Dễ cháy, khi cháy không có khói và ngọn lửa có màu xanh.	Lít	3.350
83	Cồn y tế 90%	Thành phần: Ethanol 90%, nước tinh khiết. Công dụng: tẩy rửa, vệ sinh, sát khuẩn. - Chất lỏng không màu, trong suốt, dễ bay hơi - Mùi thơm đặc trưng, cay, tan vô hạn trong nước - Sử dụng để sát khuẩn tay, dụng cụ trong gia dụng, y tế - Có thể sử dụng nhiều lần trong ngày không làm hại da tay,	Lít	150
84	Dao mổ các số	- Dao mổ Feather, Chất liệu : Thép không rỉ. Thiết kế cân đối, mềm dẻo, rất sắc bén, gắn vào cán dễ dàng. Thao tác thuận tiện cho các phẫu thuật mắt, tai mũi họng, thẩm mỹ; tương thích với cán dao bằng tay. - Kích thước: 10, 11, 15, 20, 21 - Đóng gói tiết trùng phương pháp chiếu xạ Gamma. - Tiêu chuẩn Chất lượng: ISO, EC, Free Sales	Cái	12.000
85	Đầu col xanh	Chất liệu nhựa: Nhựa PP. Kích thước: 200- 1000ul	Cái	11.500
86	Đầu cole vàng	Chất liệu nhựa: Nhựa PP. Kích thước: 0-200ul	Cái	29.000
87	Dây Ga-rô	Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt, không phủ bột, có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. đóng gói 10 cái/ gói. Đạt tiêu chuẩn:ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Thực hành sản xuất tốt GMP	Cái	90

88	Dây gây mê co giãn trẻ em	* Dây làm bằng vật liệu PE * Gồm 2 đoạn ống gọn sóng trong suốt Ø22mm(người lớn), Ø15mm (trẻ em) chiều dài 160cm * Co nối Y (22F/15F-22M) * Khóa luer-lock (22F/15F-15M) kết nối với bệnh nhân, có nắp đậy * 4 Co nối thẳng kết nối với máy thở (22F-22M). * Tiêu chuẩn ISO, CFS	Sợi	250
89	Dây hút đàm các số	Catheter hút đàm nhớt bao gồm ống dây vật liệu nhựa PVC mềm và co nối có van khóa kiểm soát. Đầu xa tròn mềm mịn với 2 lỗ dẫn lưu đối nhau hiệu quả hút dịch và thoát máu cho bệnh nhân. Mã hóa màu co nối khác nhau theo size Các size: 6FG (OD 1.98mm, ID 1.05mm), 8FG (OD 2.65mm, ID 1.5mm), 10FG (OD 3.35mm, ID 2.00mm). Chiều dài 50cm Vô trùng EO, không latex, không DEHP Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	30.000
90	Dây hút dịch phẫu thuật 1.6m (2 đầu nối)	Kích thước: dài 2m. Đường kính ống Ø8mm, chất liệu nhựa PVC trắng trong nguyên chất, có hai đầu nối màu xanh, kích thước 38mm.- Đóng gói bằng túi đóng gói tiệt trùng (2 lớp túi)-Tiệt trùng bằng khí EO.- Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Sợi	3.500
91	Dây máy gây mê 2 nhánh co giãn người lớn	Loại 2 đoạn , dây co rút kiểu lò xo dài xấp xỉ 160cm (180cm ± 10%) ; 1 kết nối kiểu khur tay tiêu chuẩn có cổng và nắp đậy, tiêu chuẩn ISO 13485 - Nhẹ, dễ dàng lưu trữ - Lực cản không khí thấp, đàn hồi tốt.	Cái	400
92	Dây nối oxy	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 2.000mm, thành trong lòng ống dây có hình sao, có tác dụng trống không bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gãy gập, hai đầu dây được gắn phễu. Mỗi dây được đóng vào 01 túi.	Cái	300
93	Dây thở oxy 2 nhánh các cỡ	- Nhựa PVC y tế mềm- Dây dài 2.1m (người lớn)- Tốc độ dòng chảy oxy (1-6l/,min)- Không sắc nhọn, vô trùng- Phần đầu đưa vào mũi cong bang silicon (trẻ em và sơ sinh)	Cái	3.500
94	Dây truyền máu	- Dây dài 180cm - Có chức năng đuổi khí tự động - Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Kích thước màng lọc 200µm - Diện tích màng lọc 11cm² - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận EC - Đầu khóa vặn xoắn Spin Lock	Cái	1.500

95	Đè lưỡi gỗ	Chất liệu: Gỗ thông xử lý. Đặc điểm: cây có dạng thanh đẹp, có màu ngà hơi vàng là màu tự nhiên của xác mộc, không cho phép có mùi lạ hay mùi ô bần, nấm mốc. các góc cạnh tron láng được sấy khô, hai đầu bo tròn, nhẵn bóng, không bị nứt. Có mùi của tinh dầu thông tự nhiên Kích thước: 2x20x150mm Đặc điểm: Tron láng, không bén cạnh. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 9001, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế loại A, Tiêu chuẩn cơ sở.	Que	31.000
96	Điện cực trung tính dùng trong phẫu thuật bằng máy đốt điện	Dạng tay cầm, có 2 nút bấm, giắc dẹt 3 chân tròn. Dây dài 3m.	Cái	4.000
97	Dây nối bơm tiêm tự động	- Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Thẻ tích mỗi dịch 1ml - Đường kính trong: 0.9 mm. Đường kính ngoài: 1.9mm - Tốc độ 0.9ml/m : áp lực 2 bar - Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận EC	Sợi	1.500
98	Gạc dẫn lưu 0.75 x 100cm/200cm x 4 lớp,VT	- Vải không dệt hút nước 70% viscose, 30% polyester - 38gsm - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 8 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện. - Quy cách: 0.75 x 200cm x 4 lớp. - 1 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Cái	2.000
99	Gạc ép sọ não 1x 8cm x 4 lớp	- Vải không dệt hút nước 70% viscose, 30% polyester - 38gsm - Khả năng hút nước:> 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 8s; - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Trọng lượng: 38g/m2. - Quy cách: 1 x 8cm x 4 lớp, cản quang - 1 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Miếng	4.600

100	Gạc phẫu thuật 10 x 10cm x 6 lớp, VT	-Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợi là 32/1, mật độ sợi 7/8, sợi chắc, mịn, không có mùi mốc hoặc mùi khác lạ, hoàn toàn trắng, không dùng chất quang sắc, chỉ có sợi bông, không có loại sợi nào khác. -Kích thước: 10cm x 10cm x 6 lớp, tiệt trùng bằng khí EO. -Đóng gói: 10 miếng/gói -Giới hạn acid - kiềm: Đạt trung tính (Cả hai dung dịch không có màu hồng) -Chất hoạt động bề mặt: < 2mm -Các sợi khác: Không tìm thấy sợi nào bị nhuộm màu -Chất tan trong ether: không quá 0,5% -Chất tan trong nước: không quá 0,5% -Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0% -Tro sunfat: không quá 0.4% -Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016. - Chứng nhận CE, GMP	Cái	7.000
101	Gạc phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp, KVT)	- Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 8 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; - Chỉ số sợi: 32s/1; - Quy cách: 10 x 10cm x 8 lớp. 100 cái/khối. Sản phẩm chứa trong giấy khối hình hộp, không vô trùng. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Miếng	220.000
102	Gạc Phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp, VT	- Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 8 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; - Chỉ số sợi: 32s/1; - Quy cách: 10 x 10cm x 8 lớp. 10 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Miếng	510.000

103	Gạc phẫu thuật 10x20cmx8 lớp, KVT	- Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 8 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; - Chỉ số sợi: 32s/1; - Quy cách: 10 x 20cm x 8 lớp. - 100 cái/gói. Sản phẩm chứa trong bao nylon, không vô trùng. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Miếng	11.500
104	Gạc Phẫu thuật Ổ Bụng 30 x 40cm x 8 lớp, VT	- Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 8 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; - Chỉ số sợi: 32s/1; - Quy cách: 30 x 40cm x 8 lớp. - 5 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Cái	13.000
105	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30x40cm x 6 lớp, CQVT	- Vải dệt hút nước 100% cotton, Thanh/sợi cân quang. - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 8 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Tinh bột và dextrin: Không phát hiện; - Chỉ số sợi: 32s/1; - Quy cách: 30 x 40cm x 6 lớp, cân quang. - 5 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng EO-Gas. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP, CFS của một nước (ngoài Việt Nam)	Miếng	1.500
106	Gạc Vaseline	Gạc hút nước, được tẩm vaselin được dụng vào từng lớp gạc, trọng lượng vaselin trong sản phẩm có ít nhất 40% vaselin và không quá 60% đối với toàn thể khối lượng sản phẩm không kể bao bì. Vaseline là một hỗn hợp của các Hydrocarbur no được tinh chế từ dầu mỏ thô, mềm mại đồng nhất, màu trắng hay màu vàng nhạt không mùi, không vị Kích thước 19mm x 65mm	Miếng	5.000

107	Găng phẫu thuật tiết trùng các số	Găng tay phẫu thuật tiết trùng có bột Comfit Chất liệu: Latex Cao su thiên nhiên, - Loại: Găng tay có bột, tiết trùng bằng phương pháp chiếu xạ Gamma - Thiết kế các ngón tay thẳng mượt, phù hợp hình dáng bàn tay người sử dụng, viền gân ở cổ tay. - Màu trắng tự nhiên - Kích cỡ : Số 6; 6,5; 7; 7,5; 8 - Độ dài găng tay : 280mm $\pm$ 5 mm; độ dày lòng bàn tay : 0.20 $\pm$ 0.02mm; độ dày ngón tay 0.22 $\pm$ 0.02mm - độ co giãn = 27.0 (MPa) trước khi sử dụng, sau khi sử dụng: =22.0 (MPa), - Độ bền kéo tối thiểu trước khi sử dụng: 24MPa; sau khi sử dụng: 18 MPa. - Độ giãn dài tối thiểu trước khi sử dụng: tối thiểu 750%, sau khi sử dụng: 560% - Lực kéo làm hỏng : Trước khi sử dụng $\geq$ 12N; Sau khi sử dụng $\geq$ 9N -Tiêu chuẩn chất lượng CE00742; ISO 9001 :2015 và ISO 13485: 2016	Đôi	62.000
108	Găng tay cao su y tế có bột	Làm bằng cao su thiên nhiên, chiều dài 240mm, độ dày 0,08mm	Đôi	1.100.000
109	Garô chỉnh hình vô trùng	Cao su thiên nhiên, màu xanh lam, không gây kích ứng Bề dày tương đối 0,45mm (($\pm$0,02mm) Bề rộng 57mm ($\pm$1mm) , chiều dài danh định 2,20m	Cái	300
110	Gel Siêu Âm	Gel độ nhớt cao. Dùng lượng vừa đủ gel thoa lên bề mặt da cần siêu âm, sau đó sử dụng đầu dò siêu âm cho kết quả hình ảnh chính xác. Sau khi siêu âm, lau sạch gel trên đầu dò và trên da bằng khăn hoặc giấy mềm. Chỉ dùng ngoài da, không kích ứng, không hại da.	Can	25
111	Viên nén khử khuẩn	Viên tẩy khử khuẩn tan nhanh trong nước chứa Na dichloroisocyanurate 50% 2,5g	Viên	4.000
112	Giấy điện tim 3 cần 63*30	Kích thước 63mm x 30m x 16mm. Sọc caro đỏ	Cuộn	100
113	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước 110mm x 140mm x 143sh Giấy trắng không sọc	Xấp	230
114	Giấy in nhiệt các cỡ	chất lượng cao, bề mặt láng mịn, trơn tru và độ sáng tự nhiên, không	Cuộn	200
115	Giấy in siêu âm trắng đen	Dạng cuộn, chiều rộng 110mm, chiều dài 20m. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn Giấy dùng trong y tế, dùng để in hình ảnh siêu âm đen trắng cho các dòng máy in siêu âm của hãng Sony - Đựng trong túi thiếc bảo quản Giải màu xám hiện thị rõ nét với độ phân giải cao, độ bền hình ảnh tốt, in ra bản in tương đương với bản gốc, độ phân giải cao - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, EC	Cuộn	200
116	Giấy in siêu âm	Giấy in đen trắng A4 dùng cho máy in C-arm UP-971AD, UP-991AD, UP-990AD và UP-970AD	Cuộn	15

117	Dung dịch Javel	NaClO 10%±2%	Lít	15.000
118	Khẩu trang N95 4 lớp trắng	-Gồm 4 lớp: + Lớp 1: Vải không dệt, 100% Polypropylene kháng lỏng định lượng cao, ngăn cản bụi và giọt bắn mang virus. + Lớp 2: Lớp HotAir Cotton, giúp thoáng khí + Lớp 3: Lớp vi lọc Meltblown với hiệu suất lọc khuẩn lớn hơn 98%. + Lớp 4: Lớp vải không dệt SSS. -Nẹp mũi kẽm đôi bọc nhựa để điều chỉnh, định hình chắc chắn, ôm trọn khuôn mặt. -Dây thun đeo tai đàn hồi, bản đẹp, 24 kim -Cấu trúc khẩu trang dạng mồm, độ mở rộng tối đa 135x130mm, đáp ứng độ vừa khít nhiều khuôn mặt khác nhau. - Khẩu trang được đóng gói từng cái, tiện sử dụng. -Đạt tiêu chuẩn Châu Âu EN149 (mức FFP3), Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	14.000
119	Khẩu trang y tế 4 lớp	Chất liệu: vải PP không dệt có lớp lọc Đặc điểm: 4 lớp * Lớp 1 - tiếp xúc với da mặt: Vải không dệt PP Spunbond trắng * Lớp 2: Vải không dệt PP Spunbond xanh * Lớp lọc: Giấy lọc * Lớp giữa: Lớp lọc bằng vải không dệt - Thanh nẹp mũi: bằng nhựa PP định hình . - Hiệu suất lọc khuẩn (Bacterial Filtration Efficiency - BFE): > 99% - Hiệu suất lọc bụi (PEF): > 99% - Kích thước 90 x 175mm thoải mái cho người sử dụng - Dây thun mềm, đàn hồi tốt. Tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, Tiêu Chuẩn Cơ Sở, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A, Giấy kiểm định PFE, BFE. TCVN 8389-1	Cái	200.000
120	Khóa 3 ngã có dây nối 25cm	- Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Chịu áp lực dưới 2 bar - Dây nối dài 25 cm - Thể tích mỗi 2ml - Thời gian sử dụng 96h - Vật liệu Polyamide - Dây nối không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận EC	Cái	4.500

121	Kim cánh bướm 23G	Dây được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Cỡ kim 23Gx3/4", 25Gx3/4". Mũi kim sắc bén. Để dây lắp vừa dây truyền dịch và bơm tiêm. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không độc tố, không chất gây sốt. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016/ ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	50
122	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần các cỡ	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, Thân kim được chế tạo bằng sợi thép y tế không gỉ Cán kim được cuốn bằng sợi đồng, các vòng quấn tròn đều và khít, không có khoảng cách, Công nghệ tiệt trùng E.O.G, Quy cách: vỉ giấy, vỉ nhựa PE/PP bao phim từng cây 5 cái/vỉ, 20 vỉ/hộp.	Cái	650.000
123	Kim châm cứu vô trùng dùng 01 lần các cỡ	Kim nhĩ châm vô trùng dùng một lần, Thân kim được chế tạo bằng sợi thép y tế không gỉ. Cán kim được cuốn bằng sợi đồng y tế, các vòng quấn tròn đều và khít, không có khoảng cách, Công nghệ tiệt trùng E.O.G, Quy cách: vỉ giấy, vỉ nhựa PE/PP bao phim từng cây 5 cái/vỉ, 20 vỉ/hộp.	Cái	180.000
124	Kim chọc dò tủy sống có cánh cầm khi chọc và bơm thuốc các cỡ	Vật liệu thép không gỉ Đặc điểm: Kim thiết kế kiểu Quincke 3 mặt vát hướng xiên thuận tiện cho người dùng, thân kim có vạch đánh dấu độ sâu, chuôi kim trong suốt đảm bảo phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra, đầu của nòng kim mã hóa màu theo kích cỡ, cánh có thể tháo rời để kiểm soát tốt hơn. - Kích cỡ kim từ 18G->27G (tối thiểu có các cỡ 18,20,22,25,27G), đường kính ngoài từ 1 1/2" (38mm) đến 6.0" (150mm) tối thiểu có cỡ 3 1/2" (90mm). Độ cong mặt vát 15~17 độ, độ cứng tối đa 0.43-0.45 * Tiệt trùng EO, không độc hại, không pyrogenic * Tiêu chuẩn ISO/CE	Cái	2.000
125	Kim gây tê đám rối liên tục với kim phủ lớp NanoLine thể hệ mới giúp độ hiển thị cao, cỡ 22G x 50mm (2inch) (001156-74)	* Lớp phủ Nanoline cách điện, khả năng hiển thị cao dưới siêu âm. * Bề mặt trơn trượt hạn chế tổn thương, giảm đau thủng mô. * Trên thân kim có vạch chia màu đen dày đậm. * Mũi kim đầu vát, chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh, có dây nối ở chuôi kim có khóa cố định với syring, có dây bơm thuốc kết nối với máy kích thích thần kinh. Kích thước 22Gx50mm. * Tiêu chuẩn CE, ISO	Cái	700
126	Dao chính lấy máu	• Được sản xuất từ thép Carbon không gỉ, đầu mũi kim được vát nhọn với công nghệ sản xuất hiện đại. • Tiệt trùng từng cây.	Cái	230
127	Kim luồn tĩnh mạch các số	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa chính các số	Cái	190.000

128	Kim rút thuốc	Đế kim được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Cỡ kim 18Gx1 1/2", 25Gx1", 23Gx1", 25Gx5/8", 26Gx1/2" kim sắc bén. Sản phẩm đóng gói dạng ép vi đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không độc tố, không chất gây sốt. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016; ISO 9001:2015.	Cái	240.000
129	Lam kính mờ	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính.	Hộp	65
130	Lamell 22x22	Tất cả các lammen được làm bằng chất liệu đặc biệt của Hydrolytical mà không có bất kỳ sai sót, mặt cắt chính xác. Kích thước: 22mm x 22mm	Hộp	35
131	Lọ nhựa đựng mẫu	Lọ nhựa trong suốt, dung tích 55ml, nắp nhựa màu đỏ, có nhãn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Lọ	13.500
132	Lọ nhựa đựng phân không có chất bảo quản	Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn, nắp màu vàng dung tích 50 ml. *Độ pH trung tính, có độ trơn láng cao. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016.	Lọ	1.500
133	Lọc khuẩn virus tạo âm trẻ em	Hiệu quả lọc cao (vi khuẩn >99.999%, vi >99.99% Trọng lượng 15g, khoảng chết 23ml, thể tích tidal 50-900ml. Trờ kháng 1.5cmH ₂ O ở dòng khí đi qua 20 lít/phút. Dòng âm trở lại 31.8mg/l tại thể tích 250ml. Co nối 15male/15female-22male (mm)	Cái	100
134	Lưỡi bào da	- Lưỡi dao bào da Feather được làm từ thép không gỉ. Cạnh sắc bén giúp bào vết bỏng trơn tru, và ngăn cho các ngón tay co lại. Lưỡi dao bào da có độ dài 157mm dùng chung cho các cán dao. Cạnh sắc bén giúp bào vết bỏng trơn tru, và ngăn cho các ngón tay co lại. - Kích thước: 157mm (dài) x 18mm (cao) x 0.229mm (dày). - Đóng gói tiệt trùng phương pháp chiếu xạ Gamma. - Tiêu chuẩn Chất lượng: ISO, EC, Free Sales	Cái	300
135	Màng mổ vô trùng	Chất liệu: Lốp film Polyester resin phủ Iodophur hàm lượng 0.117 -> 0.197 mg/cm² kháng khuẩn phổ rộng, lớp giấy lót Miếng dán sát dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn. Lốp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và rìa vết mổ, cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. Kích thước: băng 34cm x 35cm, tổng thể: 44cm x 35cm Đóng gói vô trùng từng miếng Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA.	Miếng	500
136	Mask gây mê các số	Số 0,1: sơ sinh, Số 2 (trẻ em), Số 3 người lớn size S, Số 4 người lớn size M, Số 5 người lớn size L. Chất liệu nhựa PVC y tế, không gây kích ứng. Mask gây mê có đủ kích cỡ, Phù hợp, dễ thao tác khi sử dụng và tương thích với các thủ thuật và thiết bị của các bệnh viện. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	Cái	

137	Mask khí dung size L	- Nhựa PVC y tế mềm- Có Mask mask người lớn hoặc trẻ em- Liều lượng cố định (dùng với venturiers)- Không sắc nhọn, vô trùng- Có bầu chứa thuốc- Có dây oxy dài 1.8 m -2.1 m- Nhựa y tế, không chứa DEHP	Cái	400
138	Mask phun khí dung người lớn, trẻ em	Mặt nạ (mask) khí dung dùng cho trẻ em, người lớn. Bao gồm: - 01 mặt nạ: bằng nhựa PVC, không latex, trên mặt nạ có kẹp mũi và đính kèm dây cố định mặt nạ vào mặt người bệnh, đường kính 2 lỗ bên khoảng 2cm - Kích cỡ người lớn: 8 x (13 ± 1)cm - Kích cỡ trẻ em: 7 x (11 ± 1)cm - Bầu chứa thuốc 8ml, đường kính 17 ± 0.5mm, bầu thẳng đứng, giảm tổn động thuốc sau khi phun, kích thước hạt từ 3 → 7 µm - 01 dây nối dài khoảng 2m, tương thích với máy phun khí dung tại Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	60
139	Mask thanh quản silicone 1 đường sử dụng 1 lần (các cỡ)	* Loại 1 nòng silicon tương thích sinh học, latex free, không độc hại, không kích ứng * Bóng silicone 2 lớp, mềm, trên lưng bóng có khí đệm bảo vệ thanh quản vừa kín cổ họng * Có các size từ trẻ em đến người lớn: 1.0/1.5/2.0/2.5/3.0/4.0/5.0, trọng lượng từ <5kg đến 70kg, thể tích bơm bóng 4/7/10/14/20/30/40ml * Trên thân ống có in rõ ràng đầy đủ các thông tin size cỡ, thể tích bơm bóng, khối lượng, số lần sử dụng * Sử dụng 1 lần	Cái	170
140	Mask thở oxy có túi người lớn, trẻ em	- Nhựa PVC y tế mềm- Có Mask oxy - Có túi chứa oxy 2500 ml- Không sắc nhọn, vô trùng- Có dây oxy dài 1.8-2.1 mét- Có co nối, không hoặc có nẹp mũi	Cái	15
141	Mặt nạ thở oxy có túi dự trữ trẻ em	Mask thở oxy có túi, nồng độ cao bao gồm: '- Mask thở vật liệu PVC - Co nối Female - Túi trữ khí PVC Folio, van màng silicone độ dày 0,4mm - Dây đeo cố định dài 48cm - Kẹp mũi nhôm - Dây oxy dài 190cm/210cm - Mask oxy không thở lại, cung cấp 80-100% oxy nồng độ cao, tốc độ dòng 10-15l/phút - Không DEHP, không latex. Chất lượng ISO,CE	Cái	15
142	Miếng dán điện cực tim	Mã T716. Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối. Bắt tín hiệu nhanh, cho tín hiệu ổn định, chính xác. Kích thước 4.3cm x 4.5 cm, hình Oval. Điện cực cảm biến Ag/AgCl có độ nhạy tốt nhất và các hạt kết dính hydro-gel có trở kháng rất thấp, Sử dụng được cho da nhạy cảm. Đóng gói tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016/NS-EN ISO 13485:2016	Cái	15.000

143	Nhiệt Kế	dùng đo nhiệt độ cơ thể ở 3 vị trí khác nhau: Miệng, nách và hậu môn	Cái	19
144	Nút chặn kim luồn có cổng bơm thuốc	Đúng kích cỡ theo yêu cầu; Có cổng tiêm thuốc không chứa Latex. Có khóa vặn xoắn (Luer Lock) giúp đóng đường truyền chắc chắn và an toàn, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. Đóng gói vô trùng riêng biệt từng đơn vị nhỏ nhất. Thời hạn sử dụng 5 năm. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; EC	Cái	8.000
145	Bơm tiêm insulin các loại	Bơm kim tiêm dùng 1 lần, thể tích 1ml, có kim vát 3 mặt phủ Silicon	Cây	3.500
146	Ống đặt nội khí quản các số	- Có bóng, các số từ 2.5Fr đến 8.0Fr- Đường kính ngoài xoay 15mm-Bóng hình oval-Thời gian lưu tối đa 4 ngày -Không chứa DEHP	Cái	70
147	Ống nghiệm Citrate 3,8%	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.8% kháng đông cho 1ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên đế mous thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	26.000
148	Ống nghiệm EDTA 2ml nắp xanh dương, mous thấp	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp đế thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	70.000
149	Ống nghiệm Heparin lithium	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa màu đen. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/ hộp được đóng trên hộp đế thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	70.000
150	Ống nghiệm nhựa 5ml không nắp, không nhãn	Ống nghiệm nhựa PS trong suốt, kích thước 13 x 75mm, nắp nhựa màu trắng, không nhãn, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	11.500
151	Ống nghiệm Serum hạt to nắp đỏ	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa màu đỏ. Hóa chất bên trong là hạt nhựa Polystyrene. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	7.000
152	Ống nối dây máy thở Catheter moun	Chất liệu nhựa PVC y tế hoặc tương đương, vô trùng, sử dụng 1 lần, đường kính 22mm. Ống có thể co giãn, có thể kéo dài phù hợp yêu cầu của thầy thuốc. Đầu co xoay được 360 độ, đầu nối 15/22mm. Đầu ống có lỗ lấy mẫu khí để đo nồng độ khí khi cần thiết. Ống nhựa trong giúp dễ quan sát tình trạng bệnh nhân. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	Cái	800

153	Ống nội khí quản có bóng thể tích lớn áp lực thấp có sợi cản quang các số 3,0-8,5	Ống nội khí quản có bóng chèn áp lực thấp - Chất liệu bằng nhựa Polyvinylclorua (PVC) mềm dẻo, nhạy nhiệt, 100% không Latex,. - Kích cỡ 3.0; 3.5; 4.0; 4.5; 5.0; 5.5; 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0 - Đường kính trong từ 3 -8 mm, đường kính ngoài từ 4.2 - 10.7mm, chiều dài ống từ 165 - 330mm, đường kính bóng chèn từ 12 - 24mm - Ống có 2 vạch đánh dấu giúp dẫn hướng đặt nội khí quản qua nội soi thanh quản, có đường cản quang dọc ống, Đầu mũi ống bo tròn, trơn nhẵn, mắt murphy nhẵn bóng và ít xâm lấn - Bóng chèn có thể tích lớn, áp lực bóng chèn thấp - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Cái	600
154	Ống nội khí quản cong miệng có bóng các cỡ	Ống nội khí quản cong miệng có bóng '- Loại murphy - Vật liệu PVC tương thích nhiệt độ cơ thể, phủ silicon. Không latex - Trong suốt. Đường cản quang tia X. Vạch đánh dấu trên ống rõ ràng. - Cong về phía cằm. Chỉ định cho các ca phẫu thuật ở vùng đầu - Vô trùng, sử dụng 1 lần - Kích cỡ: đường kính trong từ 4.0mm-9.0mm, đường kính ngoài từ 4.2mm-12.3mm - Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	50
155	Ống nội khí quản cong mũi có bóng các cỡ	Ống nội khí quản cong mũi có bóng '- Loại murphy - Vật liệu PVC tương thích nhiệt độ cơ thể, phủ silicon. Không latex - Trong suốt. Đường cản quang tia X. Vạch đánh dấu trên ống rõ ràng. - Cong về phía cằm. Chỉ định cho các ca phẫu thuật ở vùng đầu - Vô trùng, sử dụng 1 lần - Kích cỡ: đường kính trong từ 5.0mm-9.0mm, đường kính ngoài từ 4.2mm-12.3mm - Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	90
156	Ống nội khí quản lò xo có bóng các cỡ	Loại có lò xo, được làm từ nguyên liệu PVC tráng silicon trong suốt, không chứa chất độc hại nhằm bảo vệ các mô mềm, nhạy cảm, có thể chịu được lực và xoắn nút. Có đầu nối tiêu chuẩn 15mm để đảm bảo tính tương hợp với các đầu nối tròn. Đầu ống trơn nhẵn giúp cho việc đặt ống vào nội khí quản trong việc giải phẫu, có vạch chia độ dài 1cm. Sản phẩm vô trùng, dùng 1 lần. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	Sợi	230

157	Ống nội khí quản lò xo có bóng thể tích lớn áp lực thấp các cỡ	Ống nội khí quản có bóng sử dụng duy trì đường thở bệnh nhân và bệnh nhân thở máy - Vật liệu PVC trong suốt cấp y tế không độc hại, không dị ứng - Thành ống gia cố bằng lò xo kim loại đồng nhất chống gãy gấp - Lò xo hỗ trợ xác định vị trí ống dưới tia X - Đảm bảo xác định chính xác và an toàn bởi các vạch chia độ và đường cản quang từ đầu ống - Bóng thể tích lớn áp lực thấp đảm bảo bóng bít kín - Co nổi tiêu chuẩn 15mm - Size 3.0mm- 9.5mm. Bước nhảy mỗi size 0.5mm - Đóng gói vô trùng ETO. Không pyrogenic. Sử dụng 1 lần - Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	50
158	Ống thông dạ dày các số	Ống thông dạ dày (cho ăn) người lớn - Chất liệu: bằng nhựa PVC, y tế, không chứa DEHP - Kích cỡ: 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr - Đường kính ngoài từ 4 - 6mm, đường kính trong tối thiểu 2.45→3.9mm, chiều dài ≤125cm - Thân ống có đường cản quang, có 4 mắt (lỗ) so le nhau để tăng dòng chảy, có vạch đánh dấu chiều dài trên thân ống tại vị trí 45cm, 55cm, 65cm, 75cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	100
159	Phin lọc khuẩn máy thở có cổng đo CO2	Lọc vi khuẩn, vi rút có cổng lấy mẫu khí đo CO2 Vỏ nhựa PP(polypropylen) Lọc tĩnh điện Khoảng chết 94ml Trở kháng 30LPM: 0.3cmH2O; 60LPM: 0.7cm H2O; 90LPM: 1.25 cmH2O Hiệu quả lọc vi khuẩn 99.99998%, vi virus 99.9998% Trọng lượng 16,8gr Thể tích dòng khí (Tidal Volume) 150ml-500ml Đóng gói vô trùng. Sử dụng 1 lần Tiêu chuẩn ISO,CE	Cái	1.300
160	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao và diệt khuẩn trang thiết bị y tế	- Thành phần chính: STEREX-S 2.0% và các chất khác. - Tác dụng: Tiêu diệt các vi khuẩn kháng thuốc, bào tử, nấm, virus và các Mycobacterial như C.difficile, MDR-TB, H37Rv và NTM. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Can	20
161	Gạc Povidine	Povidon iod 10g. Gạc Povidine tạo ra một lớp thuốc tan trong nước phủ lên vết thương, có thể dùng nước sạch để rửa trôi hết lớp thuốc này.	Miếng	100
162	Gel chăm sóc vết thương	Polyhexamethylene biguanide hydrochloride: 0,1% (w/w), Poloxamer, nước tinh khiết. Diệt 99.9% các vi khuẩn trong thời gian tiếp xúc 10 phút; Dung dịch trong suốt không màu.	Chai	10

163	Que lấy bệnh phẩm nam/nữ tiết trùng	-Đầu bông của Que Tăm Bông y tế được sử dụng từ Bông y tế đã được loại bỏ lớp sáp, không ẩm ướt, sợi chắc, mịn; Không mùi lạ; Màu sắc hoàn toàn trắng, màu trắng tự nhiên; Không có tạp chất, chỉ có sợi bông. Đường kính đầu bông khoảng 5mm. -Giới hạn acid - kiềm: Đạt trung tính (Cả hai dung dịch không có màu hồng) -Tốc độ chìm: < 8s -Khả năng hút nước: >100g -Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0% -Thân que nhựa là nhựa PP (Polypropylen) nguyên sinh. Thân nhựa dài khoảng 150mm. Phần đầu thân que được khứa nhiệt giúp đầu bông bám chắc thân que. -Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO. -Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, CE, GMP. -Kiểm nghiệm Bông y tế đạt theo yêu cầu Dược Điển Việt Nam V	Que	700
164	Que thử dùng cho máy đo đường huyết	- Phạm vi đo: 10-600 mg/dL hoặc 0,6 - 33,3mmol/L - Giới hạn Hematocrit: 0%-70% (dây đo rộng thuận tiện cho các bệnh nhân có tỉ lệ tế bào hồng cầu quá thấp hoặc quá cao) - Đo được 4 loại máu: mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh. Thử được ở những vị trí khác nhau như: đầu ngón tay, lòng bàn tay, cánh tay hoặc bắp tay. - Thời gian đo: ≤ 5 giây. Mẫu máu đo: ≤ 0,6μL (Lượng máu thử rất ít) - Vùng nhận máu tự động hút mẫu máu.Có thể thêm máu trong vòng 30s nếu mẫu máu chưa đủ. - Sử dụng men thử FAD GDH không bị ảnh hưởng bởi Oxy, đường Maltose. - Sau khi mở nắp sử dụng được đến hết ngày ghi trên hộp. - Đáp ứng cả 2 tiêu chuẩn ISO 15197:2003 và EN ISO 15197:2013, độ chính xác đạt 99% so với phòng xét nghiệm.	Test	40.000
165	Dung dịch sát khuẩn da	Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w). Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc : EN 13697 Mycobacterium: EN 14348 Virus: EN 14476 Bào tử: EN 13704	Lít	170
166	Sáp cầm máu xương	*Được sản xuất từ sáp ong tự nhiên *Được sử dụng để kiểm soát chảy máu trên các mô xương *Khử trùng bằng bức xạ Gama *Kích thước 2.5gr *Tiêu chuẩn: ISO, CFS	Miếng	600
167	Thẻ định nhóm máu	Phát hiện các nhóm máu, không có kết quả dương tính giả	Test	1.400

168	Thông tiểu 2 nhánh các	* Ống thông tiểu foley 2 nhánh phủ silicone giúp thông tiểu hiệu quả và hạn chế khả năng tắc nghẽn. * Làm bằng nhựa cao su thiên nhiên phủ silicon * 2 lỗ bên mềm mại, bóng đàn hồi siêu mỏng, có van một chiều ngăn vấn đề bóng tự phồng, tự xì hơi. Mã hóa màu theo size cỡ * Kích cỡ từ 12Fr-26Fr; đường kính từ 4.00mm đến 8.70mm; tổng chiều dài 360mm (male), 220mm (female); chiều dài trực 275mm (male), 130mm (female). Tốc độ dòng tối thiểu 50ml(12Fr), 70ml(14Fr), 100ml (16Fr-26Fr). Thể tích bóng đa dạng 05-15ml; 15-30ml; 30-50ml. * Tiêu chuẩn ISO hoặc CE.	Cái	2.000
169	Túi cho ăn	Dùng để chứa và truyền thức ăn vào cơ thể cho bệnh nhân. Được làm từ nhựa PVC y tế, chất lượng cao, không độc hại, không bị kích thích, khó chịu. Có nắp đậy và vòng treo chắc chắn, đáng tin cậy. Có thang chia dung tích rõ ràng trên túi. Chiều dài dây truyền 180cm. Có bộ điều chỉnh dòng chảy, Ống dây trong suốt cho phép dễ dàng kiểm tra sự tắc nghẽn. Chủng loại: 1200ML (Gravity). Đóng gói và tiệt trùng bằng EO từng cái. . TTiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	Cái	2.000
170	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp 100mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 $^{\circ}$C (280 $^{\circ}$F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd • Có hỗ trợ máy ép kèm theo, máy hỗ trợ giá trị sử dụng còn lại tối thiểu từ 70% trở lên (HAWO HD650 D - Sản xuất tại Đức)	Cuộn	20
171	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp 150mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 μm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 $^{\circ}$C (280 $^{\circ}$F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd • Có hỗ trợ máy ép kèm theo, máy hỗ trợ giá trị sử dụng còn lại tối thiểu từ 70% trở lên (HAWO HD650 D - Sản xuất tại Đức)	Cuộn	50

172	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp 200mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày $\geq 52 \mu\text{m}$), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ $\geq 134^\circ\text{C}$ (280°F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd • Có hỗ trợ máy ép kèm theo, máy hỗ trợ giá trị sử dụng còn lại tối thiểu từ 70% trở lên (HAWO HD650 D - Sản xuất tại Đức)	Cuộn	75
173	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp	Túi cuộn tiệt trùng loại đẹp 75mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày $\geq 52 \mu\text{m}$), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ $\geq 134^\circ\text{C}$ (280°F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd • Có hỗ trợ máy ép kèm theo, máy hỗ trợ giá trị sử dụng còn lại tối thiểu từ 70% trở lên (HAWO HD650 D - Sản xuất tại Đức)	Cuộn	5
174	Túi nước tiểu có khóa, có quai treo	Dung tích: 2.000 ml, Có 2 dây treo. Van dạng nhấn Tiệt trùng bằng khí OE . Đóng gói: 1 Cái/ gói Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, CE, Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A, Tờ khai hải quan.	Cái	2.200
175	Băng gạc 2cm x 6cm	Sợi vải đàn hồi, viscose 70%, polyamide 30%, độ bền kéo $14.5\text{kg}/12\text{mm} \pm 500\text{g}$. Phủ keo Acrylic 140mg không chứa latex, độ dính $520\text{g}/12\text{mm} \pm 30\text{g}$ an toàn cho mọi loại da. Gạc 13mm x 23mm thấm hút tốt, mềm, có lớp màng P.E (polyethylene) không dính vào vết thương. Tẩm benzalkonium chloride có hiệu quả khử trùng và diệt khuẩn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 07:2016/YC	Miếng	80.000
176	Băng thun có keo 10cm	Băng thun (cotton 100%) co giãn, màu trắng, keo zinc oxide không dùng dung môi, trọng lượng $\geq 140\text{g}/\text{m}^2$, số sợi ngang/10cm: 160 ± 5, số sợi dọc/10cm: 74 ± 2, độ bền kéo $10\text{kg}/12\text{mm} \pm 0.5\text{kg}$, độ kết dính: $600\text{g}/12\text{mm} \pm 50\text{g}$, có đường kẻ màu đỏ giữa băng giúp quấn băng chính xác và dễ dàng, có kiểm tra vi sinh. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 03:2023/YC	Cuộn	20
177	Băng keo có gạc vô trùng	Nền băng Polyester đan không dệt (Elastic Non-woven fabric) định lượng vải $45-55\text{g}/\text{m}^2$, mềm mại, thoáng khí. Băng 4 góc bo tròn tránh bung mép. Gạc 5cm x 15cm, rayon 80%, PET (polyester) 20%, định lượng $210-230\text{g}/\text{m}^2$, độ bền kéo $3.0\text{kg}/12\text{mm} \pm 300\text{g}$, có lớp màng Polyethylene (P.E) không dính vào vết thương. Phủ keo Acrylic độ dính $580\text{g}/12\text{mm} \pm 30\text{g}$ an toàn cho mọi loại da. Tiệt trùng từng miếng bằng E.O Gas. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 25:2019/YC	Miếng	600

178	Băng keo có gạc vô trùng	Nền băng Polyester đàn không dệt (Elastic Non-woven fabric) định lượng vải 45-55g/m ² , mềm mại, thoáng khí. Băng 4 góc bo tròn tránh bung mép. Gạc 3cm x 4cm, rayon 80%, PET (polyester) 20%, định lượng 210-230g/m ² , độ bền kéo 3.0kg/12mm ± 300g, có lớp màng Polyethylene (P.E) không dính vào vết thương. Phủ keo Acrylic độ dính 580g/12mm ± 30g an toàn cho mọi loại da. Tiệt trùng từng miếng bằng E.O Gas. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, TCCS 25:2019/YC	Miếng	700
179	Vật liệu cầm máu tiệt trùng tự tiêu	Vật liệu cầm máu trong 2-4 phút. Tự tiêu hoàn toàn trong vòng 4-6 tuần. Hóa lỏng trong 2-5 ngày tiếp xúc với niêm mạc. Hấp thụ hơn 35 lần trọng lượng của nó trong máu và các chất dịch. Độ pH-trung lập. 100% phân hủy sinh học. Có thể dùng khô hoặc được ngâm tẩm. Tương thích với dược phẩm các loại. Có sẵn ở dạng miếng xốp và bột. Tiêu chuẩn FSC, ISO, CE.	Miếng	50
180	Vật liệu cầm máu tiệt trùng tự tiêu	Vật liệu cầm máu Cellulose oxi hóa tái tổ hợp (Oxidized regenerated cellulose) 5cm x 7.5cm dạng lưới mềm, nguồn gốc thực vật, chứa nhóm cacboxyl (COOH) 18%-24%. Cấu trúc liên kết mỏng nhẹ, dễ gấp và dễ cắt. Cầm máu nhanh chóng và hiệu quả nhờ pH thấp (2,4). Hạn chế phát triển vi khuẩn và tác dụng kháng khuẩn trên 99% các loại vi khuẩn kể cả MRAS, VRE, MRSE, PRSP. Tự tiêu 7-14 ngày trong cơ thể. Tiệt trùng từng miếng bằng tia Gamma. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE.	Miếng	300
181	Vôi Soda	Vôi soda hấp thụ CO ₂ dùng trong gây mê - Cấu tạo gồm hỗn hợp CaOH + NaOH - Ca(OH) ₂ : 82.08%, NaOH <4%, H ₂ O 14-19% - Không chứa KOH - Khả năng ngậm (hấp thụ CO ₂) > 1kg vôi soda hấp thụ 130l CO ₂ (>26%) - Chỉ thị màu: hạt từ trắng chuyển sang tím khi đạt cân bằng - Dạng rắn, kích thước hạt 4x2mm, độ cứng 97%, độ ẩm 12-18% - Đóng gói 5kg/can	Kg	35